TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Cầm.

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Anh Trần Thế H, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm P, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 16-6-2020; bản tự khai ngày 06-7-2020 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Thế H tự nguyện kết hôn với nhau ngày 21-3-2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn, ngay từ những ngày đầu tiên chị và anh H đã chung sống không hòa thuận và không có hạnh phúc. Anh H thường xuyên nhậu nhoẹt, cờ bạc về nhà đánh đập, chửi bới, ném dép vào mặt chị, cắt xé quần áo và lăng mạ chị trước mặt bố mẹ chồng và các con của chị mà không có ai can ngăn. Ngoài ra, anh H không tôn trọng bố mẹ chị, thường xuyên chửi bới bố mẹ chị và những người thân của chị vv... không những thế anh H còn nghi ngờ chị bồ bịch, ghen tuông, thuê xã hội đen đến nơi chị làm việc đặt điều, xỉ nhục và gây rối khiến chị nhiều lần bị công ty kỷ luật và muốn cho nghỉ việc. Sau khi kết hôn với anh H, chị sinh hai con cách nhau chỉ một năm, cuộc sống vất vả cả về vật chất và tinh thần, sức khỏe của chị cũng bị ảnh hưởng. Anh H có công việc ổn định nhưng lại không phụ giúp cho chị một phần gánh nặng cơm áo gạo tiền, không đưa tiền về cho chị nuôi con mà thay vào đó lại nhậu nhẹt, cờ bạc, nợ nần chồng chất và bắt chị phải trả nợ cùng khiến chị cảm thấy cuộc sống vô cùng bế tắc. Thời gian 05 năm chung sống với anh H, cuộc sống của chị chỉ có nước mắt mà không có niềm vui. Ngày 29-3-2020, anh H đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà, làm nhục chị với gia đình hai bên, làng xóm, buộc chị phải về nhà bố mẹ đẻ. Sau đó, anh H lại tiếp tục đến nhà bố mẹ chị, đánh chị trước mặt bố và chú chị, anh H còn quấy rầy, dọa dẫm, khủng bố tinh thần chị khiến gia đình chị phải báo lên công an xã giải quyết. Mặc dù anh H trình bày không đồng ý ly hôn với chị nhưng mỗi khi vợ chồng nói chuyện với nhau là lại xảy ra tranh cãi kịch liệt, không có hồi kết. Chị đã cho anh H nhiều cơ hội để sữa chữa nhưng anh H vẫn chứng nào tật đấy, dẫn đến cuộc hôn nhân của chị và anh H vô cùng mệt mỏi.

Chị xác định không còn tình cảm với anh H, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng chị đã trầm trọng và không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thế H.

- Về nuôi con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Ngọc Bích, sinh ngày 26-6-2016 và cháu Trần Phương N, sinh ngày 31-10-2017. Chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con nhưng anh H không đồng ý. Chị và anh H đã thống nhất thỏa thuận giao cháu B cho anh H nuôi dưỡng còn giao cháu N cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Chị và anh H không có gì vì vậy chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 23-7-2020 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh Trần Thế H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện kết hôn ngày 21-3-2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống ở cùng với bố mẹ chị H. Đến năm 2017 thì chuyển về xã K, huyện V, tỉnh Nam Định chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 05 năm, đến tháng 02-2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do có một người làm cùng công ty với chị H, tên là T có nhắn tin cho anh, nói cho anh biết hiện nay chị H đang có tình cảm với một người đàn ông ở cùng công ty. Anh có về hỏi lại chị H về thông tin đó thì chị H cũng đã thừa nhận là có tình cảm với người đàn ông tên là T, làm cùng công ty, giữa hai người đã đi chơi với nhau. Anh có kiểm tra điện thoại của vợ thì phát hiện ngày 14-02-2020 chị H có đi hát Karaooke với người đàn ông đó ở quán Ruby tại đường S từ 12 giờ đến 13 giờ 05 phút và có di chuyển đến nhà nghỉ Star ở trên đường Trần Nhân Tông từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 05 phút. Đến ngày 15-02-2020, anh có đi cùng với 04 người bạn của anh ở thành phố Nam Định để đến gặp anh T nói chuyện cho rõ ràng thì anh T không thừa nhận có tình cảm với chị H. Anh có nói lại sự việc trên cho bố vợ và chú ruột của chị H biết. Sau đó, chú chị H đã nhắc nhở cho chị H biết để xóa hết lịch sử đi lại lưu trong máy. Từ chuyện đó dẫn đến giữa vợ chồng anh thường xuyên xảy ra cãi nhau. Khoảng tháng 3-2020, chị H có xin phép bố mẹ anh về Hà Nam ở và xin ly hôn với anh. Bố mẹ anh có thông tin lại cho anh biết sự việc chị H tự ý bỏ đi. Sau đó, anh có về nhà để vợ chồng nói chuyện với nhau, mục đích là hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không đồng ý vẫn quyết tâm bỏ đi. Trong lúc nóng giận, anh có lấy quần áo của chị H để trong tủ vứt ra giường và lấy giầy dép ở bên ngoài giá ném lên giường nhưng không may trúng vào người chị H vv....Hiện nay, giữa vợ chồng anh có nhiều hiểu lầm, mâu thuẫn với nhau và có khoảng cách với nhau, không thể nói chuyện với nhau được vì mỗi lần anh gọi điện thoại cho chị H thì chị H không nghe và sau đó chặn số điện thoại của anh, không cho anh liên lạc gì với chị H nữa. Anh không đồng ý ly hôn với chị H vì lý do anh vẫn còn tình cảm với chị H và vì các con anh còn nhỏ, anh không muốn các con có bố thì không có mẹ mà có mẹ thì không có bố. Bản thân anh vẫn chưa tìm được cách gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chỉ có cách là bằng tình cảm chân thành của mình và chờ thời gian để chị H suy nghĩ lại .

- Về nuôi con chung: Anh và chị H đã thống nhất thỏa thuận, nếu phải ly hôn thì giao cháu B cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc còn giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau vì vậy tôi không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Tại phiên tòa, anh H vẫn xin được đoàn tụ và có quan điểm nếu phải ly hôn anh xin nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị H nhận nuôi cháu B anh không đồng ý.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của các Đương sự.

- Về các yêu cầu khởi kiện của Đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh H; cụ thể.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Thế H.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 26-6-2016 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Trần Phương N, sinh ngày 31-10-2017 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí ly hôn: Buộc chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Thế H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 21-3-2015 và đã được Uỷ ban nhân dân xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh H đã thỏa mãn các điều kiện về kết hôn theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau về tình cảm nên xảy ra va chạm, thường xuyên tranh cãi với nhau. Từ tháng 3-2020 thì chị H và anh H đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau. Điều này là vi phạm về tình nghĩa vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị H xác định không

còn tình cảm với anh H, chị chung sống với anh H không có hạnh phúc và rất mệt mỏi nên chị kiên quyết xin ly hôn anh H. Về phía anh H mặc dù không đồng ý ly hôn với chị H nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định, tình trạng hôn nhân của chị H và anh H hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H: Xử ly hôn giữa chị H và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là các cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 26-6-2016 và cháu Trần Phương N, sinh ngày 31-10-2017. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung, cụ thể là giao cháu B cho anh H nuôi dưỡng và giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Tại phiên tòa, anh H thay đổi, anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử xét thấy: Xét về điều kiện nuôi con thì cả chị H và anh H đều có đủ điều kiện nuôi con chung, giữa chị H và anh H có 02 con chung, quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H đã thỏa thuận giao cháu B cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị H nuôi dưỡng; Tại phiên tòa cả chị H và anh H đều có nguyện vọng được nuôi con chung do đó Hội đồng xét xử giao cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 26-6-2016 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Trần Phương N, sinh ngày 31-10-2017 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào (cả hai con chung hiện nay đều đang ở với chị H).

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Chị H và anh H xác định không có và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Thế H.

2. Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 26-6-2016 cho anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên, có khả năng lao động tự lập được hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Giao cháu Trần Phương N, sinh ngày 31-10-2017 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N thành niên, có khả năng lao động tự lập được hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị H và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001981 ngày 06-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm